

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5031/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3173/TTr-SNN ngày 20 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 04 thủ tục hành chính mới ban hành; 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính thay thế; 02 thủ tục hành chính bãi bỏ (do được thay thế).

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử

của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục hành chính có thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 ban hành kèm theo Quyết định số 5693/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI, THÚ Y

THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực chăn nuôi						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực 	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (Trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần. - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Chi cục Chăn nuôi và Thú y (kể cả trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi mà thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất). - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra thành phần hồ sơ; trường hợp hồ

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi Trường mạng:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>		<p>ăn chăn nuôi (Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần.</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần.</p> <p>(Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu phí bằng 50% mức thu phí nêu trên, theo STT 32 khoản 1 Điều 1 Thông tư số</p>	<p>năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	<p>sơ chưa đầy đủ thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:</p> <p>+ Trong thời hạn 10</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>+ Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện.</p> <p><i>b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:</i></p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm</p>		44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính)	<p>thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;</p> <p>- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Chi cục Chăn nuôi và Thú y gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi Trường mạng:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>			<p>ban nhân dân Thành phố về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>giá; tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết).</p> <p>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (dưới hình thức ký thừa ủy quyền và đóng dấu Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>rõ lý do.</p> <p>- Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định nội dung hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi nếu hồ sơ đạt yêu cầu (dưới hình thức ký thừa ủy quyền và đóng dấu Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</i> + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi</i> 	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định cấp lại (Trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Trình tự thực hiện - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Chi cục Chăn nuôi và Thú y. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>Trường mạng:</i></p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>		<p>(Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu phí bằng 50% mức thu phí nêu trên, theo STT 32 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính)</p>	<p>của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông</p>	<p>thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (dưới hình thức ký thừa ủy quyền và đóng dấu Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;</p> <p>- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy</p>	<p>từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ban nhân dân Thành phố về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>+ Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	<p>- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/ 01 cơ sở/ lần.</p> <p>-Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000</p>	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi Trường mạng:</p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>+ Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu.</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn</p>		<p>đồng/ 01 cơ sở/ lần.</p> <p>(Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu phí bằng 50% mức thu phí nêu trên, theo STT 32 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính)</p>	<p>dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức</p>	<p>trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Chi cục Chăn nuôi và Thú y có thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện.</p>			<p>năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;</p> <p>- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành</p>	<p>sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá, tổ chức, cá nhân khác phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết).</p> <p>+ Trường hợp cơ sở</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>phổ về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (dưới hình thức ký thừa ủy quyền và đóng dấu Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>- <i>Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:</i></p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:</i></p> <p>+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	<p>- Thẩm định cấp lại: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần.</p> <p>-Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/ lần.</p> <p>(Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu phí bằng 50% mức thu phí nêu trên, theo STT 32 khoản 1 Điều 1 Thông tư số</p>	<p>- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;</p> <p>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Chi cục Chăn nuôi và Thú y kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ; trường</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.		44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính)	<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ; cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (dưới hình thức ký thừa ủy quyền và đóng dấu Sở Nông nghiệp và PTNT); trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện TTHC:</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>tỉnh, cấp huyện;</p> <p>- Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về Tổ chức lại Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p>

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					triển nông thôn.	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực thú y						
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong Trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	50.000 đồng/ CCHN (Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí nêu trên theo điểm b STT 33 khoản 1 Điều 1 Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính)	- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
2	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	<p>- 15 ngày làm việc đối với Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn;</p> <p>- 05 ngày làm việc đối với Trường</p>	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7,	- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng; cơ sở giết mổ động vật tập trung; cơ sở sơ	<p>- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;</p>	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.</p>	<p>Quận 11)</p>	<p>ché, chế biến, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật: 1.000.000 đồng/ lần.</p> <p>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật:</p>	<p>- Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Quyết định số 3812/QĐ-BNN-TY ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				450.000 đồng/lần.		
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, thủy sản: 230.000 đồng/lần.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 13/2022/TT- 	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>BNNPTNT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Quyết định số 4014/QĐ-BNN-TY ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	05 ngày làm việc	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt,	Không	<p>- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;</p> <p>- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP</p>	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Phường 7, Quận 11)		<p>ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. - Thẩm định hồ sơ và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y: 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	900.000 đồng/giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực 	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực thú y						
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh,	- Trường hợp cấp mới: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.* - Trường hợp gia hạn: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (địa chỉ 151 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11)	50.000 đồng/CCHN (Từ 01/7/2023 đến 31/12/2023, mức thu lệ phí bằng 50% mức thu lệ phí nêu trên theo điểm b STT 33 khoản 1 Điều 1 Thông tư số	- Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	1. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y. 2. Thời hạn giải quyết: * Trường hợp cấp mới: rút ngắn từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc (thực hiện theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC tái cấu

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)			44/2023/TT-BTC ngày 29/06/2023 của Bộ Tài chính)	<p>quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa</p>	trúc được phê duyệt tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc phê duyệt quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y	<p>- Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
2	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y	<p>(Do được thay thế bởi thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y))</p>